1.4 PHÂN TÍCH ĐẠO (Paṭisambhidāmagga) - A. Phẩm Chính Yếu (Mahāvaggo) - IV. Giảng Về Quyền (Indriyakathā)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

PHÂN TÍCH ĐẠO 931

IV GIẢNG VÈ QUYỀN (ỊNDRIY4KATHÃ)

1. BÀI KINH THỨ NHẤT (Pathamasuttam) Tồi đã được nghe như vầy: Một thời, đức Thế Tôn ngự tại tu viện của ông Anāthapindika, trong khu rừng [của Thái tử] Jeta, ở thành Sāvatthi. Chính ở tại nơi ấy, đức Thế Tôn đã bảo các vi Tỳ-khưu rang: Này các Tỳ-khưu. Thưa Ngài. Các vi Tỳ-khưu ấy đã đáp lại đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn đã nói điều này: y Này các Tỵ-khiru, đây là năm quyền. Những gì là năm? Tín quyền, tấn quyền, niệm quyên, định quyền, tuệ quyên. Này các Tỳ-khưu, đây là năm quyền. Năm quyên này được thanh tịnh theo bao nhiêu cách? Năm quyên này được thanh tịnh theo mười lăm cách: Đối với vị đang xa lánh các kẻ không có đức tin, đang xu hướng theo tiếp cận gần gũi những người có đức tin, đang quán xét lại các bài kinh khơi dậy đức tin; tín quyền được thanh tịnh bằng ba cách này. Đối với vị đang xa lánh các kẻ biếng nhác, đang xu hướng theo tiếp cận gần gũi những người có sự ra sức tinh tấn, đang quán xét lại các sự nỗ lực đúng đắn; tấn quyền được thanh tịnh bằng ba cách này. Đối với vị đang xa lánh các kẻ có niệm bị quên lãng, đang xu hướng theo tiếp cận gần gũi những người có niệm được thiêt lập, đang quán xét lại các sự thiêt lập niệm; niệm quyên được thanh tịnh băng ba cách này. Đối với vị đang xa lánh các kẻ không đinh tĩnh, đang xu hướng theo tiếp cận gần ęũi những người định tĩnh, đang quán xét lại các định và giải thoát; đinh quyên được thanh tịnh bằng ba cách này. Đối với vị đang xa lánh các kẻ có tuệ kém, đang xu hướng theo tiếp cận gần gũi những người có tuệ, đang quán xét lại hành vi của trí thâm sâu; tuệ quyền được thanh tịnh bằng ba cách này. Như thế, đối với vị đang xa lánh năm hạng người này, đối với vị đang xu hướng theo tiếp cận gần gũi năm hạng người [kia], đối với vị đang quán xét lại các bài kinh khơi dậy đức tin, các quyền này được thanh tịnh theo mười lăm cách này.

932 KINH TIỂU Bộ

Năm quyên được phát triên băng bao nhiêu cách? Băng bao nhiêu cách có Năm quyền được phát triển bằng mười được sự phát triển của năm quyền?111112 cách, bang mười cách có được sự phát triển của năm quyền. Trong khi dứt bỏ sự không có đức tin là phát triên tín quyên, trong khi phát triển tín quyền là dứt bỏ sự không có đức tin; tronẹ khi dứt bỏ sự biếng nhác là phát triển tấn quyền, trong khi phát triên tấn quyên là dứt bỏ sự biếng nhác; trong khi dứt bỏ sự buông lung là phát triển niệm quyền, trong khi phát triển niệm quyền là dứt bỏ sự buông lung; trong khi dứt bỏ sự phóng dật là phát triển định quyền, trong khi phát triển đinh quyền là dứt bỏ sự phóng dật; trong khi dứt bỏ vô minh là phát triển tuệ quyền, trong khi phát triển tuệ quyền là dứt bỏ vô minh. Năm quyền được phát triển bằng mười cách này, bàng mười cách này có được sự phát

triển của năm quyền. Năm quyền [là] được phát triển/12 [là] được phát triển tốt đẹp bằng bao nhiêu cách? Năm quyên [là] được phát triên, [là] được phát triên tót đẹp bằng mười cách. Do trạng thái dứt bỏ, do trạng thái dứt bỏ tót đẹp của sự không có đức tin, tín quyền được phát triển, được phát triển tốt đẹp; do trạng thái đã được phát triển, do trạng thái đã được phát triển tốt đẹp của tín quyền, có sự từ bỏ, có sự từ bỏ tốt đẹp của sự không có đức tin. Do trạng thái dứt bỏ... của sự biếng nhác, tấn quyền được phát triển...; do trạng thái đã được phát triển... của tấn quyền, có sự từ bỏ... của sự biếng nhác. Do trạng thái dứt bỏ... của sự buông lung, niệm quyền được phát triển...; do trạng thái đã được phát triển... của niệm quyền, có sự từ bỏ... của sự buông lung. Do trạng thái dứt bỏ... của phóng dật, định quyền được phát triển...; do trạng thái đã được phát triển... của định quyền, có sự từ bỏ... của phóng dật. Do trạng thái dứt bỏ, do trạng thái dứt bỏ tốt đẹp của vô minh, tuệ quyền được phát triển, được phát triển tốt đẹp; do trạng thái đã được phát triển, do trạng thái đã được phát triển tốt đẹp của tuệ quyền, có sự từ bỏ, có sự từ bỏ tốt đẹp của vô minh. Năm quyền [là] được phát triển, [là] được phát triển tốt đẹp bằng mười cách này. Năm quyền được phát triển bằng bao nhiêu cách? Năm quyền không những

111 Động từ thụ động "bhãvĩyatr (được phát triển), danh từ ^bhāvanā" (sư làm cho hiện hữu, sự sản xuất sự phát triển) va động từ tác nhân ^bhāvetr (làm cho hiện hữu, sản xuất, phát triển) đều có chung từ góc là ^Ibhū = là, thì, ở, có, v.v... Động từ "bhāveti" còn được hiểu theo nghĩa bóng là "tu tập" (từ dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu), tương tơ danh từ "'bhāvanā cũng được dịch là "sự tu tāp.n Như v^y^pañcannarn indriyānam bhāvanā có thể hiểu “SỊT phát triển của năm quyền,, hoặc "SỊT tu tập năm quyen,, tùy theo ngữ canh. (ND) 112 ở trên, ^pañcindriyāni bhãvĩyantr được dịch là "năm quyền (đang) được phát triển", và ở đây ^pañcindriyāni bhāvitāni honti" được dịch là 44năm quyền (là) được phát triến.^ Cả hai câu đều có y nghĩa thụ động, câu thự nhất có động từ ơ thì hiện tại, con cau sau có quá khứ phân từ thụ động, tương đương tính từ, được dùng với trợ đọng từ ^hontC (là, thì). Lý do của sự khác biệt này sẽ được thấy ro khi đọc đến phần kế tiếp. (ND)

PHÂN TÍCH ĐẠO 933

[là] được phát triển, mà [là] còn được phát triển tốt đẹp, được tịnh lặng, và được tịnh lặng tốt đẹp bằng bao nhiêu cách? Năm quyền được phát triển bằng bốn cách; năm quyền không những [là] được phát triển, mà [là] còn được phát triển tốt đẹp, được tịnh lặng, và được tịnh lặng tốt đẹp bằng bốn cách. ở sát-na đạo Nhập lưu, năm quyền được phát triển; ở sát-na quả Nhập lưu, năm quyền không những [là] được phát triển, mà [là] còn được J>hát trien tốt đẹp, được tinh lặng, và được tịnh lăng tót đẹp. ơ sát-na đạo Nhát lai,... ở sát- na quả Nhất lai,... ở sát-na đạo Bất lai,... ở sát-na quả Bất lai,... ở sát-na đạo A-la-hán, năm quyền được phát triên; ở sát-na quả A-la-hán, năm quyền không những [là] được phát triển, mà [là] còn được phát triển tốt đẹp, được tịnh lặng, và được tmh lặng tốt đẹp. Như thế, có bốn sự thanh tịnh của đạo, có bốn sự thanh tịnh của quả, có bốn sự thanh tịnh của đoạn trừ, có bốn sự thanh tịnh của tinh lặng. Bằng bốn cách này, năm quyền được phát triển; bằng bốn cách này, năm quyền không những [là]

được phát triển, mà [là] còn được phát triển tốt đẹp, được tịnh lặng, và được tịnh lặng tốt đẹp. Có sự phát triển quyền ở bao nhiêu hạng người? Bao nhiêu hạng người có quyền được phát triển? Có sự phát triển quyền ở tám hạng người, ba hạng người có quyền được phát triển. Có sự phát triển quyền ở tám hạng người nào? ở bảy hạng Hữu học và phàm nhân hoàn thiện; có sự phát triển quyền ở tám hạng người này. Ba hạng người nào có quyền được phát triển? Vị Phật Thinh văn, đệ tử của đức Như Lai, là bậc Lậu tận có quyền được phát triển; đức Phật Độc Giác với ý nghĩa tự mình chứng ngộ có quyền được phát triển; đức Như Lai với ý nghĩa vô lượng, là bậc A-la-hán, đấng Chánh Đẳng Giác có quyền được phát triển; ba hạng người này có quyền được phát triển. Như thế, có sự phát triển quyền ở tám hạng người này; ba hạng người này có quyền được phát triển. Dứt phần giải thích về bài kinh thứ nhất

2. BÀI KINH THỨ NHÌ (Dutìyasuttam) (Duyên khỏi ờ Sāvatthi) Này các Tỳ-khưu, đây là năm quyền. Những gì là năm? Tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, đinh quyền, tuệ quyền. Này các Tỳ-khưu, chính các vị Sa-môn hoặc Bà-la-môn nào không nhận biết đúng theo thực ựiể về sự sanh khởi, về sự biến mất, về sự khoái lạc, về sự tai hại, và về sự xuất ly của năm quyền này, này các Tỳ-khưu, đối với Ta, các Sa- môn hoặc Bà-la-môn ấy không được xem là Sa-môn trong số các Sa-môn5 hoặc không được xem là Bà-la-môn trong số các Bà-la-môn; hơn nữa, các vị tôn túc ấy ngay trong thời hiện tại không tự mình tác chứng bằng thắng trí, đạt đến và an tru vào mục đích của Sa-môn hạnh hoặc mục đích của Bà-la-môn hạnh.

934 KINH TIÊU BÔ

Này các Tỳ-khưu, chính các vị Sa-môn hoặc Bà-la-môn nào nhận biết đúng theo thực thể về sự sanh khởi, về sự biến mất, về sự khoái lạc, về sự tai hại và vê sự xuất ly của năm quyên này, này các Tỳ-khiru, đôi với Ta, các Sa-môn hoặc Bà-la-môn ấy được xem là Sa-môn trong so các Sa-môn, hoặc được xem là Bà- la-môn trong số các Bà-la-môn; hơn nữa các vị tôn túc ấy ngay trong thời hiện tại tự mình tác chứng bằng thắng trí, đạt đến và an trú vào mục đích của Sa-môn hạnh hoặc mục đích của Bà-la-môn hạnh. Sự sanh khởi của năm quyên là với bao nhiêu biêu hiện? Nhận biêt sự sanh khởi của năm quyền bằng bao nhiêu biểu hiện? Sự biến mất của năm quyền là với bao nhiêu biêu hiện? Nhận biết sự biến mất của năm quyền bằng bao nhiêu biểu hiện? Sự khoái lạc của năm quyên là với bao nhiêu biêu hiện? Nhận biêt sự khoái lạc của năm quyền bằng bao nhiêu biểu hiện? Sự tai hai của năm quyền là với bao nhiêu biểu hiện? Nhận biết sự tai hại của năm(juyền bằng bao nhiêu biểu hiện? Sự xuất lỵ của năm quyền là với bao nhiêu biêu hiện? Nhận biết sự xuất ly của năm quyền bằng bao nhiêu biểu hiện? Sự sanh khởi của năm quyền là với bốn mươi biểu hiện, [hành giả] nhận biết sự sanh khởi của năm qền bằng bốn mươi biểu hiện. Sự biến mất của năm quyền là với bốn mươi biếu hiện, [hành giả] nhận biết sự biến mất của năm quyền bằng bốn mươi biểu hiện. Sự khoái lạc của năm quyền là với hai mươi lăm biểu hiện, [hành giả] nhận biết sự khoái lạc của năm quyền bằng hai mươi lăm biểu hiện. Sự tai hại của năm quyền là với hai mươi lăm biểu hiện, [hành giả] nhận biết sư tai hại của năm quyền bằng hai mươi lăm biểu hiện. Sự xuất ly của năm quyền là với một trăm tám mươi biểu

hiện, [hành giả] nhận biết sự xuất ly của năm quyền bằng một trăm tám mươi biểu hiện. Sự sanh khởi của năm ạuyền là với bốn mươi biểu hiện gì? Nhận biết sự sanh khởi của năm quyền bằng bốn mươi biểu hiện gì? Sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa cương quyết là sự sanh khởi của tín quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự cương quyết là sự sanh khởi của tín quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự cương quyết là sự sanh khởi của tín quyền, sự thiết lập của nhất thể do tác động của tín quyền là sự sanh khởi của tín quyền. Sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa ra sức là sự sanh khởi của tấn quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự ra sức là sự sanh khởi của tấn quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự ra sức là sự sanh khởi của tấn quyền, sự thiết lập của nhất thể do tác động của tấn quyền là sự sanh khởi của tấn quyền. Sư sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa thiết lập là sự sanh khởi của niệm quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự thiết lập là sự sanh khởi của niệm quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự thiết lập là sự sanh khởi của niệm quyền, sự thiết lập của nhất thể do tác động của niệm quyền là sự sanh khởi của niệm quyền. Sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa không tản mạn là sự sanh khởi của định quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự không tản mạn là sự sanh khởi của định quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự không tản mạn là sự sanh

khởi của đinh quyền, sự thiết lập của nhất thể do tác động của định quyền là sự sanh khởi của đinh quyền. Sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa nhận thức là sự sanh khởi của tuệ quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự nhận thức là sự sanh khởi của tuệ quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự nhận thức là sự sanh khởi của tuệ quyền, sự thiết lập của nhất the do tác động của tuệ quyền là sự sanh khởi của tuệ quyền. Sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa cương quyêt là sự sanh khởi của tín quyền, sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa ra sức là sự sanh khởi của tấn quyền, sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa thiết lập là sự sanh khởi của niệm quyền, sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa không tản mạn là sự sanh khởi của định quyền, sự sanh khởi của hướng tâm theo ý nghĩa nhận thức là sự sanh khởi của tuệ quyền. Sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự cương quyết là sự sanh khởi của tín quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự ra sức là sự sanh khởi của tấn quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự thiết lập là sự sanh khởi của niệm quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự không tản mạn là sự sanh khởi của đinh quyền, sự sanh khởi của ước muốn do tác động của sự nhận thức là sự sanh khởi của tuệ quyền. Sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự cương quyêt là sự sanh khởi của tín quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự ra sức là sự sanh khởi của tấn quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự thiết lập là sự sanh khởi của niệm quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự không tản mạn là sự sanh khởi của đinh quyền, sự sanh khởi của tác ý do tác động của sự nhận thức là sự sanh khởi của tuệ quyền. Sự thiết lập của nhất thể do tác động của tín quyền là sự sanh khởi của tín quyền, sự thiết lập của nhất thể do tác động của tan quyền là sự sanh khởi của tấn quyền, sự thiết lập của nhất thể do tác động của niệm quyền là sự sanh khởi

của niệm quyền, sự thiết lập của nhất thể do tác động của đinh quyền là sự sanh khởi của định quyền, sự thiết lập của nhất thể do tác động của tuệ quyền là sự sanh khởi của tuệ quyền. Sự sanh khởi của năm quyên là với bôn mươi biêu hiện này? [hành giả] nhận biết sự sanh khởi của năm quyền bằng bốn mươi biểu hiện này. Sự biến mất của năm quyền là với bốn mươi biểu hiện gì? Nhận biết sự biến mất của năm quyền bằng bon mươi biểu hiện gì? Sự biến mất của sự hướng tâm theo ý nghĩa cương quyết là sự biến mất của tín quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự cương quyết là sự biến mất của tín quyền, sự biến mất của tác ý do tác động của sự cương quyết là sự biến mất của tín quyền, sự không thiết lập của nhất thể do tác động của tín quyền là sự biến mất của tín quyền. Sự biến mất của sự hướng tâm theo ý nghĩa ra sức là sự biến mất của tấn quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự ra sức là sự biến mất của tan quyền, sự biến mất của tác ý do tác động của sự ra sức là sự biến mất của

tấn quyền, sự không thiết lập của nhất thể do tác động của tấn quyền là sự biến mất của tấn quyền. Sự biến mất của sự hướng tâm theo ý nghĩa thiết lập là sự biến mất của niệm quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự thiết lập là sự biến mất của niệm quyền, sự biến mất của tác ý do tác động của sự thiết lập là sự biến mất của niệm quyền, sự không thiết lập của nhất thể do tác động của niệm quyền là sự biến mát của niệm quyền. Sự biến mất của sự hướng tâm theo ý nghĩa không tản mạn là sự biến mất của định quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự không tản mạn là sự biến mất của định quyên, sự biên mát của tác ý do tác động của sự không tản mạn là sự biến mất của đinh quyền, sự không thiết lập của nhất thể do tác động của đinh quyên là sự biên mát của định quyên. Sự biến mất của sự hướng tâm theo ý nghĩa nhận thức là sự biến mất của tuệ quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự nhận thức là sự biến mất của tuệ quyền, sự biến mất của tác ý do tác độnẹ của sự nhận thức là sự biến mất của tuệ quyền, sự không thiết lập của nhất the do tác động của tuệ quyền là sự biến mất của tuệ quyền. Sự biên mát của sự hướng tâm theo ý nghĩa cương quyêt là sự biên mát của tín quyền, sự biến mất của sự hướng tâm theo ý nghĩa ra sức là sự biến mất của tấn quyền, sự biến mất của sự hướng tâm theo ý nghĩa thiết lập là sự biến mất của niệm (Ịuyền, sự biến mất của sự hướng tâm theo ý nghĩa không tản mạn là sự biến mát của định quyền, sự biên mát của sự hướng tâm theo ý nghĩa nhận thức là sự biến mất của tuệ quyền. Sự biên mát của ước muôn do tác động của sự cương quyêt là sự biên mát của tín quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự ra sức là sự biến mất của tấn quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự thiết lập là sự biến mất của niệm quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự không tản mạn là sự biến mất của định quyền, sự biến mất của ước muốn do tác động của sự nhận thức là sự biến mất của tuệ quyền. Sự biên mát của tác ý do tác động của sự cương quyêt là sự biên mát của tín quyền, sự biến mất của tác ý do tác động của sự ra sức là sự biến mất của tấn quyền, sự biến mất của tác ý do tác động của sự thiết lập là sự biến mất của niệm quyền, sự biến mất của tác ý do tác động của sự không tản mạn là sự biến mất của đinh quyền, sự biến mất của tác ý do tác động của sự nhận thức là sự biến mất của tuệ quyền. Sự không thiết lập của nhất thể do tác động của tín quyền là sự biến

mất của tín quyền, sự không thiết lập của nhất thể do tác động của tấn quyền là sự biến mất của tấn quyền, sự không thiết lập của nhất thể do tác độĩiệ của niệm quyền là sự biến mát của niệm (Ịuyền, sự không thiết lập của nhất the do tác động của định quyền là sự biến mát của đinh quyền, sự không thiết lập của nhất thể do tác động của tuệ quyền là sự biến mất của tuệ quyền.

PHÂN TÍCH ĐẠO 937

r \ r .v.?... Sự biên mát của năm quyên là với bôn mươi biêu hiện này, [hành giả] nhận biết sự biến mất của năm quyền bằng bốn mươi biểu hiện này. Sự khoái lạc của năm quyền là với hai mươi lăm biểu hiện gì? Nhận biết sự khoái lạc của năm quyền bằng hai mươi lăm biểu hiện gì? Sự không thiết lập của sự không có đức tin là sự khoái lạc của tín quyền, sự không thiết lập của trạng thái bực bội do không có đức tin là sự khoái lạc của tín quyền, sự tự tín của hành vi cương quyết là sự khoái lạc của tín quyền, sự an tru và đắc chứng thanh tịnh113 là sự khoái lạc của tín quyền, lạc và hỷ tâm nào sanh lên tùy thuận vào tín quyền thì điều ấy là sự khoái lạc của tín quyền. Sự không thiết lập của biếng nhác là sự khoái lạc của tấn quyền, sự không thiết lập của trạng thái bực bội do biếng nhác là sự khoái lạc của tấn quyền, sự tự tín của hành vi ra sức là sự khoái lạc của tân quyên, sự an trú và đăc chứng thanh tịnh là sự khoái lạc của tan quyền, lạc và hỷ tâm nào sanh lên tùy thuận vào tấn quyền thì điều ấy là sự khoái lạc của tấn quyền. Sự không thiết lập của buông lung là sự khoái lạc của niệm quyên, sự không thiết lập của trạng thái bực bội do buông lung là sự khoái lạc của niệm quyền, sự tự tín của hành vi thiết lập là sự khoái lạc của niệm quyền, sự an tru và đắc chứng thanh tịnh là sự khoái lạc của niệm quyền, lạc và hỷ tâm nào sanh lên tùy thuận vào niệm quyền thì điều ấy là sự khoái lạc của niệm quyền. Sự không thiết lập của phóng dật là sự khoái lạc của đinh quyền, sự không thiết lập của trạng thái bực bội do phóng dật là sự khoái lạc của định quyền, sự tự tín của hành vi không tản mạn là sự khoái lạc của đinh quyên, sự an trú và đắc chứng thanh tịnh là sự khoái lạc của định quyền, lạc và hỷ tâm nào sanh lên tùy thuận vào đinh quyền thì điều ấy là sự khoái lạc của đinh quyền. Sự không thiết lập của vô minh là sự khoái lạc của tuệ quyền, sự không thiết lập của trạng thái bực bội do vô minh là sự khoái lạc của tuệ quyền, sự tự tín của hành vi nhận thức là sự khoái lạc của tuệ quyền, sự an trú và đắc chứng thanh tịnh là sự khoái lạc của tuệ quyền, lạc và hỷ tâm nào sanh lên tùy thuận vào tuệ quyền thì điều ấy là sự khoái lạc của tuệ quyền. Sự khoái lạc của năm quyền là với hai mươi lăm biểu hiện này, [hành giả] nhận biết sự khoái lạc của năm quyền bằng hai mươi lăm biểu hiện này. Sự tai hại của năm quyên là với hai mươi lăm biêu hiện gì? Nhận biêt sự tai hại của năm quyền bằng hai mươi lăm biểu hiện gì? Sự thiết lập của sự không có đức tin là sự tai hại của tín quyền, sự thiết lập của trạng thái bực bội do không có đức tin là sự tai hại của tín quyên, theo ý nghĩa vô thường là sự tai hại của tín quyền, theo ý nghĩa khổ não là sự tai hại của tín quyền, theo ý nghĩa vô ngã là sự tai hại của tín quyền. Sự thiết lập của sự biếng nhác là sự tai hại của tấn quyền, sự thiết lập của trạng thái bực bội do biếng nhác là sự tai hại của tấn quyền, theo ý nghĩa vô

Ii3 Sự an trú và đắc chứng thanh tịnh là sự đạt được chỉ tịnh và minh sát (PsA. III. 539).

thường là sự tai hại của tấn quyền, theo ý nẹhĩa khổ não là sự tai hại của tấn quyền, theo ý nghĩa vô ngã là sự tai hại của tân quyền. Sự thiết lập của sự buông lung là sự tai hại của niệm quyền, sự thiết lập của trạng thái bực bội do buông lung là sự tai hại của niệm quyền, theo ý nghĩa vô thường là sự tai hại của niệm quyền, theo ý nghĩa khổ não là sự tai hại của niệm quyền, theo ý nghĩa vô ngã là sự tai hại của niệm quyền. Sự thiết lập của phóng dật là sự tai hại của định quyên, sự thiết lập của trạng thái bực bội do phóng dật là sự tai hại của định quyên, theo ý nghĩa vô thường là sự tai hại của định quyền, theo ý nghĩa khổ não là sự tai hại của định quyền, theo ý nghĩa vô ngã là sự tai hại của định quyền. Sự thiết lập của vô minh là sự tai hại của tuệ quyên, sự thiết lập của trạng thái bực bội do vô minh là sự tai hại của tuệ quyền, theo ý nghĩa vô thường là sự tai hại của tuệ quyền, theo ý nghĩa khổ não là sự tai hại của tuệ quyền, theo ý nghĩa vô ngã là sự tai hại của tuệ quyền. Sự tai hại của năm quyền là với hai mươi lăm biểu hiện này, [hành giả] nhận biết sự tai hại của năm quyền bằng hai mươi lăm biểu hiện này. Sự xuất ly của năm quyền là với một trăm tám mươi biểu hiện gì? Nhận biết sự xuất ly của năm quyền bằng một trăm tám mươi biểu hiện gì? Với ý nghĩa cương quyêt, tín quyên được xuât ly khỏi sự không có đức tin, được xuất ly khỏi trạng thái bực bội do không có đức tin, được xuất ly khỏi các phiền não xu hướng theo điều ấy và khỏi các uẩn, được xuất ly khỏi tất cả các hiện tướng ở ngoại phần, từ đó được xuất ly khỏi tín quyền [thuộc thời điểm] liền trước đây nhờ sự thành tựu tín quyền thù thắng hơn. Với ý nghĩa ra sức, tấn quyền được xuất ly khỏi sự biếng nhác, được xuất ly khỏi trạng thái bực bội do biếng nhác, được xuất ly khỏi các phiền não xu hướng theo điều ấy và khỏi các uẩn, được xuât ly khỏi tất cả các hiện tướng ở ngoại phần, từ đó được xuất ly khỏi tấn quyền [thuộc thời điểm] liền trước đây nhờ sự thành tựu tấn quyền thù thắng hơn. Với ý nghĩa thiết lập, niệm quyền được xuất ly khỏi sự buông lung, được xuất ly khỏi trạng thái bực bội do buông lung, được xuất ly khỏi các phiền não xu hướng theo điều ấy và khỏi các uẩn, được xuất ly khỏi tất cả các hiện tướng ở ngoại phần, từ đó được xuất ly khỏi niệm quyền [thuộc thời điểm] liền trước đây nhờ sự thành tựu của niệm quyền thù thắng hơn. Với ý nghĩa không tản mạn, định quyền được xuất ly khỏi sự phóng dật, được xuât ly khỏi trạng thái bực bội do phóng dật, được xuât ly khỏi các phiền não xu hướng theo điều ấy và khỏi các uẩn, được xuất ly khỏi tất cả các hiện tướng ở ngoại phần, từ đó được xuất ly khỏi định quyền [thuộc thời điểm] liền trước đây nhờ sự thành tựu của đinh quyền thù thắng hơn. Với ý nghĩa nhận thức, tuệ quyền được xuất ly khỏi vô minh, được xuất ly khỏi trạng thái bực bội do vô minh, được xuất ly khỏi các phiền não xu hướng

theo điều ấy và khỏi các uẩn, được xuất ly khỏi tất cả các hiện tướng ở ngoại phần, từ đó được xuất ly khỏi tuệ quyền [thuộc thời điểm] liền trước đây nhờ sự thành tựu của tuệ quyền thù thắng hơn. Do nhờ năng lực của Sơ thiên, năm quyên được xuât ly khỏi năm quyên ở giai đoạn trước đây. Do nhờ năng lực của Nhị thiền, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở Sơ thiền. Do nhờ năng lực của Tam thiền, năm quyền được

xuất ly khỏi năm quyền ở Nhị thiền. Do nhờ năng lực của Tứ thiền, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở Tam thiền. Do nhờ năng lực của sự chứng đạt Không vô biên xứ, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở Tứ thiền. Do nhờ nănẹ lực của sự chứng đạt Thức vô biên xứ, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyên ở sự chứng đạt Không vô biên xứ. Do nhờ năng lực của sự chứng đạt Vô sở hữu xứ, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyên ở sự chứng đạt Thức vô biên xứ. Do nhờ năng lực của sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự chứng đạt Vô sở hữu xứ. Do nhờ năng lực của sự quán xét về vô thường, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Do nhờ năng lực của sự quán xét về khổ não, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về vô thường. Do nhờ năng lực của sự quán xét về vô ngã, năm quyền được xuất lỵ khỏi năm quyền ở sự quán xét về khô não. Do nhờ nănẹ lực của sự quán xét vê sự nhàm chán, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyên ở sự quán xét về vô ngã. Do nhờ năng lực của sự quán xét vê ly tham ái, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về sự nhàm chán. Do nhờ năng lực của sự quán xét về sự diệt tận, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về ly tham ái. Do nhờ năng lực của sự quán xét về sự tư bỏ, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét ve sự diệt tận. Do nhờ năng lực của sự quán xét về sự đoạn tận, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về sự từ bỏ. Do nhờ năng lực của sự quán xét về sự biến hoại, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về sự đoạn tận. Do nhờ năng lực của sự quán xét về sự chuyển biến, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về sự biến hoại. Do nhờ năng lực của sự quán xét vê vô tướng, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về sự chuyển biến. Do nhờ năng lực của sự quán xét về vô nguyện, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về vô tướng. Do nhờ năng lực của sự quán xét về không tánh, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về vô nguyện. Do nhờ năng lực của sự minh sát các pháp bằng thắng tuệ, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về không tánh. Do nhờ năng lực của sự biết và thấy đúng theo thực thể, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự minh sát các pháp bàng thắng tuệ. Do nhờ năng lực của sự quán xét về sự tai hại, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự biết và thấy đúng theo thực thể. Do nhờ năng lực của sự quán xét về sự phân biệt rõ, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về sự tai hại. Do nhờ năng lực của sự quán xét về sự ly khai, năm quyên được xuất ly khỏi năm quyên ở sự quán xét vê sự

phân biệt rõ. Do nhờ năng lực của đạo Nhập lưu, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự quán xét về sự ly khai. Do nhờ năng lực của sự chứng đạt quả Nhập lưu, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở đạo Nhập lưu. Do nhờ năng lực của đạo Nhất lai, năm quyền được xuất ly khỏi năm (Iuyền ở sự chứng đạt quả Nhập lưu. Do nhờ năng lực của sự chứng đạt quả Nhát lai, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở đạo Nhát lai. Do nhờ năng lực của đạo Bát lai, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự chứng đạt quả Nhất lai. Do nhờ năng lực của sự chứng đạt quả Bát lai, năm quyên được xuất ly khỏi năm quyên ở đạo Bất lai. Do nhờ năng lực của đạo A-la-hán,

năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở sự chứng đạt quả Bất lai. Do nhờ năng lực của sự chứng đạt quả A-la-hán, năm quyền được xuất ly khỏi năm quyền ở đạo A-la-hán. Năm quyên ở sự thoát ly được xuât ly khỏi ước muôn trong các dục. Năm quyền ở sự không sân độc được xuất ly khỏi sự sân độc. Năm quyền ở sự nghĩ tưởng đến ánh sáng được xuất ly khỏi sự lờ đờ buồn ngủ. Năm quyền ở sự không tản mạn được xuất ly khỏi sự phóng dật. Năm quyền ở sự xác định pháp được xuất ly khỏi sự hoài nghi. Năm quyền ở trí được xuất ly khỏi vô minh. Năm quyền ở sự hân hoan được xuất ly khỏi sự không hứng thú. Năm quyền ở Sơ thiền được xuất ly khỏi các pháp ngăn che. Năm quyền ở Nhi thiền được xuât ly khỏi tâm và tứ. Năm quyên ở Tam thiền được xuất ly khỏi hỷ. Năm quyền ở Tứ thiền được xuất ly khỏi lạc và kho. Năm quyền ở sự chứng đạt Không vô biên xứ được xuât ly khỏi sự nghĩ tưởng về sác, sự nghĩ tưởng về bất bình, sự nghĩ tưởng về trạng thái khác biệt. Năm quyền ở sự chứng đạt Thức vô biên xứ được xuất ly khỏi sự nghĩ tưởng về Không vô biên xứ. Năm quyền ở sự chứng đạt Vô sở hữu xứ được xuất ly khỏi sự nghĩ tưởng về Thức vô biên xứ. Năm quyền ở sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ được xuất ly khỏi sự nghĩ tưởng về Vô sở hữu xứ. Năm quyền ở sự quán xét về vô thường được xuất ly khỏi sự nghĩ tưởng về thường còn. Năm quyền ở sự quán xét về khổ não được xuất ly khỏi sự nghĩ tưởng vê lạc. Năm quyên ở sự quán xét vê vô ngã được xuât ly khỏi sự nghĩ tưởng về ngã. Năm quyền ở sự quán xét về sự nhàm chán được xuất ly khỏi sự vui thích. Năm quyền ở sự quán xét về ly tham ái được xuất ly khỏi tham ái. Năm quyền ở sự quán xét về sự diệt tận được xuất ly khỏi nhân sanh khởi. Năm quyền ở sự quán xét về sự từ bỏ được xuất ly khỏi sự tai hại. Năm quyền ở sự quán xét về sự đoạn tận được xuất ly khỏi sự nghĩ tưởng về tiếp diễn. Năm quyền ở sự quán xét về sự biến hoại được xuất ly khỏi [nghiệp] tích lũy. Năm quyền ở sự quán xét về sự chuyển biến được xuất ly khỏi sự nghĩ tưởng về bền vững. Năm quyền ở sự quán xét về vô tướng được xuất ly khỏi hiện tướng. Năm quyên ở sự quán xét vê vô nguyện được xuất ly khỏi sự nguyện ước. Năm quyên ở sự quán xét về khôn§ tánh được xuất ly khỏi sự cố châp; Năm quyền ở sự minh sát các pháp bằng thắng tuệ được xuất ly khỏi sự cố chấp về thực chất [của thường còn, của tự ngã]. Năm quyền ở sự biết và thấy đúng theo thực thể được xuất ly khỏi cố chấp vào sự lầm lẫn. Năm quyền ở sự quán xét về sự tai

hại được xuất ly khỏi sự cố chấp vào sự lệ thuộc. Năm quyền ở sự quán xét về sự phân biệt rõ được xuất ly khỏi sự không phân biệt rõ. Năm quyền ở sự quán xét về sự ly khai được xuất ly khỏi sự cố chấp vào sự ràng buộc. Năm quyên ở đạo Nháp lưu được xuât ly khỏi các phiên não thuân vê tà kiến, năm quyền ở đạo Nhất lai được xuất ly khỏi các phiền não thô thiển, năm quyền ở đạo Bất lai được xuất ly khỏi các phiền não có tính chất vi tế, năm quyền ở đạo A-la-hán được xuất ly khỏi toàn bộ phiền não; trong mọi trường hợp, năm quyền của chính tất cả các bậc Lậu tận không những là được xuất ly, mà còn được xuất ly tốt đẹp, được tịnh lặng, và được tinh lặng tốt đẹp. Sự xuất ly của năm quyền là với một trăm tám mươi biểu hiện này, [hành giả] nhận biết sự xuất ly của năm quyền bằng một trăm tám mươi biểu hiện này. Dứt phần giải thích về bài kỉnh thứ nhì. Dứt tụng phẩm thứ nhất.

3. BÀI KINH THỨ BA (Tatiyasuttam) (Duyên khỏi ờ Sāvatthi) Này các Tỳ-khưu, đây là năm quyền. Những gì là năm? Tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, đinh quyền, tuệ quyền. Và này các Tỳ-khưu, tín quyền nên được quan sát ở đâu? ở bốn chi phần của Nhập lưu, tín quyền nên được quan sát ở đay. Và này các Tỳ-khưu, tấn quyền nên được quan sát ở đâu? ở bốn chánh cần, tấn quyền nên được quan sát ở đây. Và này các Tỳ-khiru, niệm quyền nên được quan sát ở đâu? ở bốn sự thiết lập niệm, niệm quyền nên được quan sát ở đây. Và này các Tỳ-khiru, định quyền nên được quan sát ở đâu? ở bốn thiền, định quyền nên được quan sát ở đây. Và này các Tỳ-khưu, tuệ quyền nên được quan sát ở đâu? ở bốn chân lý cao thượng, tuệ quyền nên được quan sát ở đây. Do nhờ năng lực của tín quyền ở bốn chi phần của Nhập lưu, năm quyền nên được quan sát theo bao nhiêu biểu hiện? Do nhờ năng lực của tấn quyền ở bốn chánh cần, năm quyền nên được quan sát theo bao nhiêu biểu hiện? Do nhờ năng lực của niệm quyền ở bon sự thiết lập niệm, năm quyền nên được quan sát theo bao nhiêu biêu hiện? Do nhờ năng lực của định quyên ở bôn thiên, năm quyền nên được quan sát theo bao nhiêu biểu hiện? Do nhờ năng lực của tuệ quyền ở bon chân lý cao thượng, năm quyền nên được quan sát theo bao nhiêu biêu hiện? Do nhờ năng lực của tín quyền ở bốn chi phần của Nhập liru/năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện. Do nhờ năng lực của tấn quyền ở bốn chánh cần, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện. Do nhờ năng lực của niệm quyền ở bốn sự thiết lập niệm, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biêu hiện. Do nhờ năng lực của định quyền ở bôn thiền, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện. Do nhờ năng lực của tuệ

quyên ở bôn chân lý cao thượng, năm quyên nên được quan sát theo hai mươi biêu hiện. Do nhờ năng lực của tín quyền ở bốn chi phần của Nhập lưu, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ở bốn chi phần của Nhập lưu về sự thân cận bậc chân nhân, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tín quyền, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức. ở bốn chi phần của Nhập lưu về sự lắng nghe Chánh pháp,... (nt)... về sự tác ý đúng đường lối,... (nt)... về sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tín quyền,... (nt)... tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức. Do nhờ năng lực của tín quyền ở bốn chi phần của Nhập lưu, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này. Do nhờ năng lực của tân quyên ở bôn chánh cân, năm quyên nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ở chánh cần nhằm không làm sanh khởi các pháp ác bất thiện chưa được sanh khởi, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tấn quyền, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, ở chánh cần nhằm dứt bỏ các pháp ác bất thiện chưa được sanh khởi,... (nt)... ở chánh cần nhằm làm sanh khởi các pháp thiện chưa được sanh khỏi,...(nt)... ở chánh

cần nhắm đến sự duy trì, sự không bị lẫn lộn, sự tăng trưởng, sự dồi dào, sự phát triển, sự làm tròn đủ các pháp thiện đã được sanh khởi, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tấn quyền,... tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết. Do nhờ năng lực của tấn quyền ở bốn chánh cần, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này. Do nhờ năng lực của niệm quyền ở bốn sự thiết lập niệm, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ơ sự thiêt lập niệm vê quán xét thân trên thân, niệm quyên nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của niệm quyền, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức, tín quyền nên được quan sát theo ý nẹhĩa cương quyêt, tấn quyền nên được quan sát theo ý nệhĩa ra sức. ở sự thiêt lập niệm vê quán xét thọ trên các thọ,... (nt)... ở sự thiêt lập niệm về quán xét tâm trên tâm,... (nt)...ở sự thiết lập niệm về quán xét pháp trên các pháp, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của

niệm quyền, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn,...(nt).. tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức. Do nhờ năng lực của niệm quyền ở bốn sự thiết lập niệm, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này. Do nhờ năng lực của định quyên ở bôn thiên, năm quyên nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ở sơ thiền, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của định quyền, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập. ở nhi thiền,... (nt)... ở tam thiền,... (nt)... ở tứ thiền, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa khônệ tản mạn là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của đinh quyên,... (nt)... niệm quyên nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lạp. Do nhờ năng lực của định quyên ở bôn thiên, năm quyên nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này. Do nhờ năng lực của tuệ quyền ở bốn chân lý cao thượng, năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ở chân lý cao thượng về khổ, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tuệ quyền, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập, đinh quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn. ở chân lý cao thượng về nhân sanh khổ,... (nt)... ở chân lý cao thượng về sự diệt tận khổ,... (nt)... ở chân lý cao thượng về sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tuệ quyền,...(nt)... định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn. Do nhờ năng lực của tuệ quyên ở bôn chân lý cao thượng, năm quyên nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này. Do nhờ năng lực của tín quyền ở bốn chi phần của Nhập lưu, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo bao nhiêu biểu hiện? Do nhờ năng lực của tuệ quyên ở bôn chánh cân... (nt)... ở bôn sự thiêt lập niệm... (nt)... ở bốn thiền... (nt)... ở bốn chân lý cao thượng, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo bao nhiêu biểu hiện? Do nhờ năng lực của tín quyền ở bốn chi phần của

Nhập lưu, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biêu hiện. Do nhờ năng lực của tuệ quyên ở bốn chánh cân... (nt)... ở bon sự thiết lập niệm... (nt)... ở bon thiền... (nt)... ở bon chân lý cao thượng, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện. Do nhờ năng lực của tín quyền ở bốn chi phần của Nhập lưu, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào?

ở bốn chi phần của Nhập lưu về sự thân cận bậc chân nhân, hành vi của tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tín quyền, hành vi của tan quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức, hành vi của niệm quyền... theo ý nghĩa thiết lập, hành vi của định quyền... theo ý nghĩa không tản mạn, hành vi của tuệ quyền... theo ý nghĩa nhận thức. ở bốn chi phần của Nhập lưu về sự lắng nghe Chánh pháp,...(nt).. về sự tác ý đúng đường (nt)... về sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, hành vi của tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tín quyên,... (nt).. hành vi của tuệ quyên nên được quan sát theo ý n^iĩa nhận thức. ở bốn chi phần của Nhập lưu, do nhờ năng lực của tín quyền hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này. Do nhờ năng lực của tân quyên ở bôn chánh cân, hành vi của năm quyên nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ở chánh cần nhằm không làm sanh khởi các pháp ác bất thiện chưa được sanh khởi, hành vi của tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tấn quyền, hành vi của niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập, hành vi của định quyền... theo ý nghĩa không tản mạn, hành vi của tuệ quyền... theo ý nghĩa nhận thức, hành vi của tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, ở chánh cần nhằm dứt bỏ các pháp ác bất thiện chưa được sanh khởi,... (nt)... nham làm sanh khởi các pháp thiện chưa được sanh khởi,... (nt)... nhắm đến sự duy trì, sự không bị lẫn lộn, sự tăng trưởng, sự dồi dào, sự phát triển, sự làm tròn đủ các pháp thiện đã được sanh khởi, hành vi của tân quyên nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tấn quyền... (nt)... hành vi của tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết. Do nhờ năng lực của tân quyên ở bôn chánh cân, hành vi của năm quyên nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này. Do nhờ năng lực của niệm quyền ở bốn sự thiết lập niệm, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ở sự thiết lập niệm về quán xét thân trên thân, hành vi của niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của niệm quyền, hành vi của định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn, hành vi của tuệ quyền... theo ý nghĩa nhận thức, hành vi của tín quyền... theo ý nghĩa cương quyết, hành vi của tấn quyền... theo ý nghĩa ra sức. ở sự thiết lập niệm vê quán xét thọ trên các thọ,... (nt)...vê quán xét tâm trên tâm,... (nt).. vê quán xét pháp trên các pháp, hành vi của niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập là pháp chủ đạo;... (nt)... Do nhờ năng lực của niệm quyền ở bốn sự thiết lập niệm, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này.

Do nhờ năng lực của định quyền ở bốn thiền, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ở sơ thiền, hành vi của định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của định quyền, hành vi của tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức, hành vi của tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, hành vi của tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức, hành vi của niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập. ở nhị thiền,...(nt)... ở tam thiền,...(nt)... ở tứ thiền, hành vi của định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của đinh quyền,... (nt).. Do nhờ năng lực của đinh quyền ở bốn thiền, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biêu hiện này. Do nhờ năng lực của tuệ quyên ở bôn chân lý cao thượng, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện nào? ơ chân lý cao thượng vê khô, hành vi của tuệ quyên nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tuệ quyền, hành vi của tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, hành vi của tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức, hành vi của niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập, hành vi của định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn. ở chân lý cao thượng về nhân sanh khổ,... (nt)... ở chân lý cao thượng về sự diệt tận khổ,... (nt)... ở chân lý cao thượng về sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ, hành vi của tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tuệ quyền,... (nt)... Do nhờ năng lực của tuệ quyên ở bôn chân lý cao thượng, hành vi của năm quyền nên được quan sát theo hai mươi biểu hiện này. Hành vi và sự an trú là được phát hiện và được thấu triệt. Các bậc trí hành Phạm hạnh có the xác nhận ve những lãnh vực thâm sâu cho người đang hành động như thê ây5 đang an tru như thê ây răng: "Chác chăn vi tôn túc này đã đạt đen hoặc sẽ thanh tưu.^^ Hành vi: Có tám hành vi: Hành vi của oai nghi, hành vi của xứ, hành vi của niệm, hành vi của định, hành vi của trí, hành vi của dạo, hành vi của sự đạt đến, và hành vi vì lợi ích của thế gian. Hành vi của oai nghi: Liên quan đến bốn oai nghi. Hành vi của xứ: Liên quan đến sáu nội ngoại xứ. Hành vi của niệm: Liên quan đến bốn sự thiết lập niệm. Hành vi của đinh: Liên quan đến bốn thiền. Hành vi của trí: Liên quan đến bốn chân lý cao thượng. Hành vi của đạo: Liên quan đến bốn Thánh đạo. Hành vi của sự đạt đến: Liên quan đến bốn quả vị Sa-môn.

946 KINH TIÊU Bộ

Hành vi vì lợi ích của thế gian: Liên quan đến các đức Như Lai, bậc A-la- hán, đấng Chánh Đẳng Giác, liên quan một phần đến các vị Phật Độc Giác, liên quan một phần đến các vi Thinh văn. Hành vi của oai nghi là của các vị đã thành tựu nguyện vọng, hành vi của xứ la của các vi co sự hộ trì các căn/14 nanh vi cua niệm la cua các vi an tru vào sự không buông lung, hành vi của đinh là của các vị gắn bó vào thắng tâm, hành vi của trí là của các vị đã thành tựu sự giác ngộ, hành vi của đạo là của các vị thực hành đúng đắn, hành vi của sự đạt đen là của các quả vi đã được chứng đạt, hành vi vì lợi ích của thế gian là của các đức Như Lai, bậc A-la-hán, đấng Chánh Đẳng Giác, là một phần đối với các vị Phật Độc Giác, là một phần đôi với các vị Thinh văn; đây là tám hành vi. Có tám hành vi khác nữa: Trong khi cương quyết là hành xử với tín, trong khi

ra sức là hành xử với tấn, trong khi thiết lập là hành xử với niệm, trong khi không tản mạn là hành xử với định, trong khi nhận biết là hành xử với tuệ, trong khi nhận thức là hành xử với hành vi của thức, "& vị thực hành như thế, các thiện pháp được thể hiên" là hành xử với hành vi của xứ, thực hành như thế chứng đắc đặc biêt" là hành xử với hành vi của chứng đắc; đây là tám hành vi. Có tám hành vi khác nữa: Hành vi nhận thức của chánh kiến, hành vi gắn chặt [tâm vào cảnh] của chánh tư duy, hành vi gìn giữ của chánh ngữ, hành vi nguồn sanh khởi của chánh nghiệp, hành vi trong sạch của chánh mạng, hành vi ra sức của chánh tinh tấn, hành vi thiết lập của chánh niệm, hành vi không tản mạn của chánh định; đây là tám hành vi. Sự an trú: Trong khi cương quyêt là an trú với tín, trong khi ra sức là an tru với tấn, trong khi thiết lập là an trú với niệm, trong khi hành động không tản mạn là an trú với định, trong khi nhận biêt là an trú với tuệ. Được phát hiện: Ý nghĩa cương quyết của tín quyền là được phát hiện, ý nghĩa ra sức của tấn quyền là được phát hiện, ý nghĩa thiết lập của niệm quyền là được phát hiện, ý nghĩa không tản mạn của định quyên là được phát hiện, ý nghĩa nhận thức của tuệ quyền là được phát hiện. Được thâu triệt: Y nghĩa cương quyêt của tín quyên là được thâu triệt, ý nghĩa ra sức của tấn quyền là được thâu triệt, ý nghĩa thiêt lập của niệm quyền là được thấu triệt, ý nghĩa không tản mạn của định quyền là được thấu triệt, ý nghĩa nhận thức của tuệ quyền là được thấu triệt. Đang hành động như thế ấy: Đang hành động với tín như thế, đang hành động với tấn như thế, đang hành động với niệm như thế, đang hành động với định như thế, đang hành động với tuệ như thê. Đang an trú như thê ây: Đanệ an trú với tín như thê, đang an tru với tân như thế, đang an trú với niệm như the, đang an tru với đinh như thế, đang an trú với tuệ như thế.

114 Hành vi của xứ là của các vị có sự hộ trì các căn (āyatanacariyā ca indriyesu guttadvārānanì) dịch sát nghĩa sẽ là: uHành vi của xử là của các vị có lối vao đã được canh phòng ở các giác quan." (ND)

PHÂN TÍCH ĐẠO 947

Các bậc trí: Các bậc có trí, hiên biêt, nhạy bén, khôn ngoan, đã thành tựu sự giác ngọ. Có Phạm hạnh: Có chung hành SỊT, có chung việc đọc tụng [Giới bổn (JPãtỉmokkhăi\. có sự học tập giống nhau. về những lãnh vực thâm sâu: Các tầng thiền, các sự giải thoát, các tàng định, các sự chứng đạt, các dạo, các quả, các thăng trí, các [trí] phân tích được gọi là những lãnh vực thâm sâu. Có thể xác nhận: Có thể tin tưởng, có thể khẳng đinh. Chắc chắn: Đây là lời nói một chiều, đây là lời nói không nghi ngờ, đây là lời nói không hoài nghi, đây là lời nói không có hai nghĩa, đây là lời nói không có hai ý, đây là lời nói quả quyết, đây là lời nói không lập lờ, đây là lời nói xác định: '"Chắc chắn.” Vi tôn túc: Đây là lời nói quý mến, đây là lời nói tôn trọng, đây là lời nói văn hoa có sự tôn kính và quy thuận: tôn túc.,^ Đã đạt đến: Đã chứng đắc. Hoặc sẽ thành tựu: Hoặc sẽ chứng đắc. Dứt phần giải thích về bài kỉnh thứ ba.

4. BÀI KINH THỨ TƯ (Catutthasuttam) (Duyên khoi ờ Sāvatthi) Này các Tỳ-khưu, đây la năm quyền. Năm [quyền] là gì? Tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, đinh quyền, tuệ quyền. Này các Tỳ-khưu, đây là năm quyền. Năm quyền này nên được quan sát theo ý nghĩa gì với bao nhiêu biểu hiện? Năm quyên này nên được quan sát theo ý nghĩa ấy

với sáu biểu hiện: Theo ý nghĩa của pháp chủ dạo, theo ý nghĩa của việc làm trong sạch phần đầu, theo ý nghĩa vượt trội, theo ý nghĩa khẳng định, theo ý nghĩa chấm dứt, theo ý nghĩa tạo lập. Các quyên nên được quan sát theo ý nghĩa của pháp chủ đạo là [có ý nghĩa] thế nào? Đối với vi đang dứt bỏ sự không có đức tin, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tín quyền, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức. Đối với vi đang dứt bỏ sự biếng nhác, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tấn quyền, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập, định quyền... theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ quyên... theo ý nghĩa nhận thức, tín quyên nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết.

Đôi với vị đang dứt bỏ sự buông lung, niệm quyên nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của niệm quyền, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ(juyền... theo ý nghĩa nhận thức, tín quyền... theo ý nghĩa cương quyêt, tân quyên nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức. Đôi với vị đang dứt bỏ phóng dật, định quyên nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của định quyền, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức, tín quyền... cương quyết, tấn quyền... ra sức, niệm quyền... thiết lập. Đôi với vi đang dứt bỏ vô minh, tuệ quyên nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tuệ quyền, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, tấn quyền... theo ý nghĩa ra sức, niệm quyền... theo ý nghĩa thiết lập, định quyền... theo ý nghĩa không tản mạn. Đối với vị đang dứt bỏ ước muốn trong các dục, do nhờ năng lực của sự thoát ly, tín quyền nên được quan sát theo y nghĩa cương quyết là pháp chủ đạo, tấn quyền... theo ý nghĩa ra sức, niệm quyên... thiết lập, định quyền... không tản mạn, tuệ quyền... nhạn thức. Đối với vị đang dứt bỏ ước muốn trong các dục, do nhờ năng lực của sự thoát ly, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tấn quyền, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập, định quyền... theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ quyền... nhận thức, tín quyền... cương quyết. Đối với vi đang dứt bỏ ước muốn trong các dục, do nhờ năng lực của sự thoát ly, niệm quyền nên được quan sát theo ý nghĩa thiết lập là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của niệm quyền, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ quyền... theo ý nghĩa nhận thức, tín quyền... cương quyết, tấn quyền... ra sức. Đôi với vị đang dứt bỏ ước muôn trong các dục, do nhờ năng lực của sự thoát ly, định quyền nên được quan sát theo ý nghĩa không tản mạn là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của đinh quyền, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức, tín quyền... theo ý nghĩa cương quyết, tấn quyền... ra sức, niệm quyền... thiết lập. Đối với vị đang dứt bỏ ước muốn trong các dục5 do nhờ năng lực của sự thoát ly, tuệ quyền nên được quan sát theo ý nghĩa nhận thức là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tuệ quyền, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, tấn quyền... theo ý nghĩa ra sức, niệm quyền... thiết lập, định quyền... không tản mạn. Đối với vị đang dứt bỏ sân

độc, do nhờ năng lực của sự không sân độc,... (nt)... Đối với vi đang dứt bỏ sự lờ đờ buồn ngủ, do nhờ năng lực của sự nghĩ tưởng đến ánh sáng... (nt)... Đối với vị đang dứt bỏ toàn bộ phiền não, do nhờ năng lực của đạo A-la-hán, tín quyền nên được quan sát theo ý nghĩa cương

PHÂN TÍCH ĐẠO 949

quyết là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tín quyền, tấn quyền nên được quan sát theo ý nghĩa ra sức, niệm quyền... theo ý nghĩa thiết lập, định quyền... theo ý nghĩa không tản mạn, tuệ quyền... theo ý nghĩa nhận thức. ... (nt)... Đối với vị đang dứt bỏ toàn bộ phiền não, do nhờ nărіẸ lực của đạo A-la-hán, tuệ quyền nên được quan sát theo ỵ nghĩa cương quyết là pháp chủ đạo; do nhờ năng lực của tuệ quyền, tín quyên nên được quan sát theo ý nghĩa cương quyết, tấn quyền... theo y nghĩa ra sức, niệm quyền... thiết lập? định quyền... không tản mạn. Các quyên nên được quan sát theo ý nghĩa của pháp chủ đạo là [có ý nghĩa] như thế. Các quyền nên được quan sát theo ý nghĩa của việc làm trong sạch phần đầu lả [có ý nghĩa] thế nào? Tín quyền theo ý nghĩa cương quyết, giới thanh tịnh theo ý nghĩa thu thúc đối với sự không có đức tin là việc làm trong sạch phần đầu của tín quyền. Tấn quyền theo ý nghĩa ra sức, giới thanh tinh theo ý nghĩa thu thúc đối với sự không biếng nhác là việc làm trong sạch phần đầu của tấn quyền. Niệm quyền theo ý nghĩa thiết lập, giới thanh tinh theo ý nghĩa thu thúc đối với sự không buông lung là việc làm trong sạch phần đầu của niệm quyền. Định quyền theo ý nghĩa không tản mạn, giới thanh tịnh theo ý nghĩa thu thúc đoi với sự không phóng dật là việc làm trong sạch phần đầu của định quyền. Tuệ quyền theo ý nghĩa nhận thức, giới thanh tịnh theo ý nghĩa thu thúc đối với vô minh là việc làm trong sạch phân đâu của tuệ quyền. Năm quyền ở sự thoát ly, giới thanh tịnh theo ý nghĩa thu thúc đối với ước muốn trong các dục là việc làm trong sạch phần đầu của năm quyền. Năm quyền ở sự không sân độc, giới thanh tịnh theo ý nghĩa thu thúc đối với sân độc là việc làm trong sạch phần đầu của năm quyên. ... (nt).. Năm quyền ở đạo A-la-hán, giới thanh tịnh theo ý nghĩa thu thúc đối với toàn bộ phiền não là việc làm trong sạch phần đầu của năm quyền. Các quyền nên được quan sát theo ý nghĩa của việc làm trong sạch phần đầu là [có ý nghĩa] như thế. Các quyền nên được quan sát theo ý nghĩa vượt trội là [có ý nghĩa] thế nào? Do sự phát triển của tín quyền, ước muốn sanh lên; do tác động của ước muốn, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do tác động của ước muốn, hân hoan sanh lên; do tác động của hân hoan, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do tác động của hân hoan, hỷ sanh lên; do tác động của hỷ, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do tác động của hỷ, tịnh sanh lên; do tác động của tịnh, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do tác động của tịnh, lạc sanh lên; do tác động của lạc, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do tác động của lạc, ánh sáng sanh lên; do tác động của ánh sáng, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do tác động của ánh sáng, sự động tâm sanh lên; do tác động của sự động tâm, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Sau khi động tâm, [hành giả] tập trung tâm; do tác động của đinh, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. [Vị áy] khéo léo ra sức tâm

đã được định tĩnh như vậy; do tác động của sự ra sức, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. [Vi ấy] hoàn toàn bình thản [xả] đối với tâm đã được ra sức như vậy; do tác động của sự bình thản, do tác động của đức tin, tín quyền ỉa vượt trội. Do tác động của sự bình thản, tâm được phóng thích khỏi các phiền não có bản chất khác biệt; do tác động của sự phóng thích, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do trạng thái đã được phóng thích, các pháp ấy115 là có nhất vị; do tác động của sự tu tập theo ý nghĩa nhất vị, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do trạng thái đã được tu tập, chúng ly khai [hướng] đen pháp thù thắng hơn the nữa; do tác động của sự ly khai, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do trạng thái đã được ly khai, từ đó [vị ấy] xả ly; do tác động của sự xả ly, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do trạng thái đã được xả ly, từ đó chúng được diệt tận; do tác động của sự diệt tận, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội. Do nhờ năng lực của sự diệt tận, có hai sự xả ly: Sự xả ly do buông bỏ và sự xả ly do tiến vào. "Buông bỏ các phiền não và các uẩn,, là sự xả ly do buông bỏ. "Tâm tiến vào sự diệt tận, cảnh giới Ni&t-bàn" là sự từ bỏ do tiến vào. Do nhờ năng lực của sự diệt tận, có hai sự xả ly này. Do sự dứt bỏ không có đức tin, ước muốn sanh lên;... Do sự dứt bỏ trạng thái bực bội do không có đức tin, ước muốn sanh lên;... Do sự dứt bỏ các phiền não thuẫn vê tà kiên, ước muôn sanh lên;... Do sự dứt bỏ các phiên não thô thiên, ước muôn sanh lên;... Do sự dứt bỏ các phiên não có tính chát vi tê, ước muốn sanh lên;... Do sự dứt bỏ toàn bộ phiền não, ước muốn sanh lên; do tác động của ước muốn, do tác động của đức tin, tín quyền là vượt trội.... Do sự phát triển tấn quyền, ước muốn sanh lên... (nt).. Do sự dứt bỏ biếng nhác, ước muốn sanh lên;... (nt).. Do sự dứt bỏ trạng thái bực bội do biếng nhác, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ các phiền não thuần về tà kiến, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ toàn bộ phiền não, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự phát triên niệm quyên, ước muôn sanh lên;... (nt).. Do sự dứt bỏ buông lung, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ trạng thái bực bội do buông lung, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ toàn bộ phiền não, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự phát triển của định quyền, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ phóng dật, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ trạng thái bực bội do phóng dật, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ toàn bộ phiền não, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự phát triên của tuệ quyên, ước muôn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ vô minh, ước muốn sanh lên;... Do sự dứt bỏ trạng thái bực bội do vô minh, ước muốn sanh lên;... Do sự dứt bỏ các phiền não thuần về tà kiến, ước muốn sanh

115 Các pháp ấy là ước muốn, hân hoan, v.v... (PsA. ni. 546).

lên;... Do sự dứt bỏ các phiền não thô thiển, ước muốn sanh lên;... Do sự dứt bỏ các phiền não có tính chất vi tế, ước muốn sanh lên;... (nt)... Do sự dứt bỏ toàn bộ phiền não, ước muốn sanh lên; do tác động của ước muốn, do tác động của tuệ, tuệ quyền là vượt trội. Do tác động của ước muốn, hân hoan sanh lên; do tác động của hân hoan, do tác động của tuệ, tuệ quyền là vượt trội. Do tác động của hân hoan, hỷ sanh lên; do tác

động của hỷ,... tuệ quyền là vượt trội. Do tác động của hỷ, tịnh sanh lên; do tác động của tinh,... tuệ quyền là vượt trội. Do tác động của tịnh, lạc sanh lên; do tác động của lạc,. tuệ quyền ỉa vượt trội. Do tác động của lạc, ánh sáng sanh lên; do tác động của ánh sáng,... tuệ quyền là vượt trội. Do tác động của ánh sáng, sự động tâm sanh lên; do tác động của sự động tâm,... tuệ quyền là vượt trội. Sau khi động tâm, [hành giả] táp trung tâm; do tác động của định,... tuệ quyền là vượt trội. JVị ấy] khéo léo nắm giữ tâm đã được định tĩnh như vậy; do tác động của sự năm giữ,...tuệ quyền là vượt trội. [Vi ấy] hoàn toàn bình thản [x]đối với tâm đã được nắm giữ như vậy; do tác động của sự bình thản,...tuệ quyên là vượt trội. Do tác động của sự bình thản, tâm được phóng thích khỏi các phiền não có bản chất khác biệt; do tác động của sự phóng thích,... tuệ quyền là vượt trội. Do trạng thái đã được phóng thích, các pháp ấy là có nhất vị; do tác động của sự tu tập theo ý nghĩa nhất vi,... tuệ quyền là vượt trội. Do trạng thái đã được tu tập, chúng ly khai [hướng] đến các pháp thù thắng hơn thế nữa; do tác động của sự ly khai,... tuệ quyền là vượt trội. Do trạng thái đã được ly khai, từ đó [vị ấy] xả ly; do tác động của sự xả ly,... tuệ quyền là vượt trội. Do trạng thái đã được xả ly, từ đó chúng được diệt tận; do tác động của sự diệt tận, do tác động của tuệ, tuệ quyền là vượt trội. Do nhờ năng lực của sự diệt tận, có hai sự xả ly: Sự xả ly do buông bỏ và sự xả ly do tiến vào. "Buông bỏ các phiền não và các uẩn" là sự xả ly do buông bỏ. "Tâm tiến vào sự diệt tận, cảnh giới Niết-bàn,^ là sự từ bỏ do tiến vào. Do nhờ năng lực của sự diệt tận, có hai sự xả ly này. Các quyền nên được quan sát theo ý nghĩa vượt trội là [có ý nghĩa] như thế. Dứt tụng phẩm thứ nhì.

Các quyên nên được quan sát theo ý nghĩa khăng định là [có ý nghĩa] thê nào? Do sự phát triên của tín quyên, ước muôn sanh lên; do tác động của ước muôn, do tác động của đức tin, tín quyên được khăng định. Do tác động của ước muốn, hân hoan sanh lên; do tác động của hân hoan, do tác động của đức tin, tín quyền được khẳng định. ... (nt).. Các quyên nên được quan sát theo ý nghĩa khăng định là [có ý nghĩa] như thê. Các quyền nên được quan sát theo ý nghĩa chấm dứt là [có ý nghĩa] thế nào? Tín quyên theo ý nghĩa cương quyêt châm dứt sự không có đức tin, châm dứt trạng thái bực bội do không có đức tin. Tấn quyền theo ý nghĩa ra sức chấm dứt sự biếng nhác, chấm dứt trạng thái bực bội do biếng nhác. Niệm quyền theo ý nghĩa thiết lập chấm dứt sự buông lung, chấm dứt trạng thái bực bội do buông

lung. Định quyền theo ý nghĩa không tản mạn chấm dứt sự phóng dật, chấm dứt trạng thái bực bội do phóng dật. Tuệ quyền theo ý nghĩa nhận thức chấm dứt vô minh, chấm dứt trạng thái bực bội do vô minh. Năm quyên ở sự thoát ly châm dứt ước muôn trong các dục. Năm quyên ở sự không sân độc chấm dứt sân độc. Năm quyền ở sự nghĩ tưởng đến ánh sáng chấm dứt sự lờ đờ buồn ngủ. Năm quyền ở sự không tản mạn chấm dứt sự phóng dật. ... (nt)... Năm quyền ở đạo A-la-hán chấm dứt toàn bộ phiền não. Các quyên nên được quan sát theo ý nghĩa châm dứt là [có ý nghĩa] như thê. Các quyền nên được quan sát theo ý nghĩa tạo lập là [có ý nghĩa] thế nào? Người có đức tin tạo lập tín quyền ở sự cương quyết, tín quyền của người có đức tin được tạo lập ở sự cương quyết.

Người có sự tinh tấn tạo lập tấn quyền ở sự ra sức, tấn quyền của người có sự tinh tấn được tạo lập ở sự ra sức. Người có niệm tạo lập niệm quyền ở sự thiết lập, niệm quyền của người có niệm được tạo lập ở sự thiết lập. Người đinh tĩnh tạo lập định quyền ở sự không tản mạn, định quyền của người định tĩnh được tạo lập ở sự không tản mạn. Người có trí tuệ tạo lập tuệ quyền ở sự nhận thức, tuệ quyền của người có trí tuệ được tạo lập ở sự nhận thức. Hành giả tạo lập năm quyên ở sự thoát lỵ, năm quyên của hành giả được tạo lập ở sự thoát ly. Hành giả tạo lập năm quyên ở sự không sân độc,... (nt)... ở sự tưởng về ánh sáng,... (nt)... ở sự không tản mạn,... (nt)... ở sự nhận thức... (nt)... Hành giả tạo lập năm quyền ở đạo A-la-hán, năm quyền của hành giả được tạo lập ở đạo A-la-hán. Các quyền nên được quan sát theo ý nghĩa tạo lập là [có ý nghĩa] như thế. Dứt phần giải thích về bài kỉnh thứ tư.

Phàm nhân trong lúc tu tập định là thiện xảo vê việc thiêt lập với bao nhiêu biểu hiện? Vị Hữu học trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với bao nhiêu biểu hiện? Vị lìa tham ái trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với bao nhiêu biểu hiện? Phàm nhân trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với bảy biểu hiện. Vị Hữu học trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với tám biểu hiện. Vị lìa tham ái trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với mười biểu hiến. Phàm nhân trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với bảy biểu hiện gì? Do bản thể của việc đã được hướng tâm,116 [phàm nhân] là thiện xảo về việc thiết lập đối tượng,... thiết lập hiện tướng của chỉ tịnh,... thiết lập hiện tướng của sự ra sức,... thiết lập sự không tản mạn,... thiết lập ánh sáng,... thiết

116 Bản thể của việc đã được hướng tâm (āvajjitatta) là bản thể của việc đã được hướng tâm đến hiện tướng (nimitta) cua đề mục, nghĩa la sau khi đa chuẩn bị về đề mục, v.v... có bản thể của hiện tướng đã được sanh lên ơ nơi ấy (PsA. ni. 547).

lập Sự hài lòng,... thiết lập sự bình thản [xả]. Phàm nhân trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với bảy biểu hiện này. Vị Hữu học trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với tám biểu hiện gì? Do bản thể của việc đã được hướng tâm, [vị Hữu học] là thiện xảo về việc thiết lập đối tượng,... thiện xảo về việc thiết lập sự bình thản, thiện xảo về việc thiết lập nhất thể. Vị Hữu học trong lúc tu tập định là thiện xảo về việc thiết lập với tám biểu hiện này. Vị lìa tham ái trong lúc tu tập định là thiện xảo vê việc thiêt lập với mười biểu hiện gì? Do bản thể của việc đã được hướng tâm, [vị lìa tham ái] là thiện xảo về việc thiết lập đối tượng,... (nt)..9 thiện xảo về việc thiết lập nhất thể, thiện xảo về việc thiết lập trí, thiện xảo về việc thiết lập sự giải thoát. Vị lìa tham ái trong lúc tu tập đinh là thiện xảo về việc thiết lập với mười biểu hiện này. Phàm nhân trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo vê việc thiêt lập với bao nhiêu biểu hiện? Là thiện xảo về việc không thiết lập với bao nhiêu biểu hiện? Vị Hữu học trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo ve việc thiết lập với bao nhiêu biểu hiện? Là thiện xảo ve việc không thiết lập với bao nhiêu biểu hiện? Vị lìa tham ái trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo ve việc thiết lập với bao nhiêu biểu hiện? Là thiện xảo về việc không thiết lập với bao nhiêu biểu hiện? Phàm nhân trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo vê việc

thiết lập với chín biểu hiện, là thiện xảo về việc không thiết lập với chín biểu hiện. Vi Hữu học trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo về việc thiết lập với mười biểu hiện, là thiện xảo về việc không thiết lập với mười biểu hiện. Vị lìa tham ái trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo về việc thiết lập với mười hai biểu hiện, là thiện xảo ve việc không thiết lập với mười hai biểu hiện. Phàm nhân trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo vê việc thiêt lập với chín biểu hiện gì? Là thiện xảo về việc không thiết lập với chín biểu hiện gì? Là thiện xảo về việc thiết lập [sắc, thọ,...] là vô thường, là thiện xảo về việc không thiết lập là thường còn;... việc thiết lập là khổ não... việc không thiết lập là lạc;... việc thiết lập là vô ngã,... việc không thiết lập là ngã;... việc thiết lập là đoạn tận,.;. việc không thiết lập là tiếp diễn;... việc thiết lập là biến hoại,... việc không thiết lập sự tích lũy [nghiệp];... việc thiết lập sự chuyển biến,... việc không thiết lập là vững bền;... việc thiết lập vô tướng,... việc không thiết lập hiện tướng;... việc thiết lập vô nguyện,... việc kh6ng thiết lập nguyện ước;... việc thiết lập không tánh,...việc không thiết lập sự cô châp. Phàm nhân trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo về việc thiết lập với chín biểu hiện này, là thiện xảo ve việc không thiết lập với chín biểu hiẹn này. Vị Hữu học trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo vê việc thiêt lập với mười biểu hiện gì? Là thiện xảo về việc không thiết lập với mười biểu hiện gì? Là thiện xảo về việc thiết lập là vô thường, là thiện xảo về việc không thiết lập là thường còn; ... (nt)... là thiện xảo về việc thiết lập không tánh, là thiện xảo về việc không thiết lập sự cố chấp; là thiện xảo về việc thiết lập trí, là thiện xảo về

việc không thiết lập vô trí. Vị Hữu học trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo về việc thiết lập với mười biểu hiện này, là thiện xảo ve việc không thiết lập với mười biểu hiện này. Vi lìa tham ái trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo về việc thiết lập với mười hai biểu hiện gì? Là thiện xảo về việc không thiết lập với mười hai biểu hiện gì? Là thiện xảo về việc thiết lập là vô thường, là thiện xảo về việc không thiết lập là thương còn;... (nt)...; là thiện xảo về việc thiết lập trí, là thiện xảo về việc không thiết lập vô trí;... việc thiết lập sự không ràng buộc,..; việc không thiết lập sự ràng buộc;... việc thiết lập sự diệt tận,... việc không thiết lập các hành. Vị lìa tham ái trong lúc tu tập minh sát là thiện xảo về việc thiết lập với mười hai biểu hiện này, là thiện xảo về việc không thiết lập với mười hai biểu hiện này. Do bản thể của việc đã được hướng tâm, nhờ vào tác động của sự thiện xảo về việc thiết lập đối tượng, [vị ấy] liên kết các quyền, nhận biết hành xứ, và thấu triệt ý nghĩa của thanh tịnh. ... [vị ấy] liên kết các pháp, nhận biết hành xứ, và thấu triệt ý nghĩa của thanh tịnh. Liên kết các quyền: Liên kết các quyền là [có ý nghĩa] thế nào? Liên kết tín quyền theo ý nghĩa cương quyết... nhờ vào tác động của sự thiện xảo về việc thiết lập hiện tướng của chỉ tịnh,... việc thiết lập hiện tướng của sự ra sức,... việc thiết lập sự không tản mạn,... việc thiết lập ánh sáng,...việc thiết lập sự hài lòng,... việc thiết lập sự bình thản,... việc thiết lập nhất thể,...việc thiết lập trí,... nhờ vào tác động của sự thiện xảo về việc thiết lập sự giải thoát,... Nhờ vào tác động của sự thiện xảo về việc thiết lập là vô thường,... nhờ vào tác động của sự thiện xảo về việc không thiết lập là thường còn,... việc thiết lập là khổ não9... việc không thiết lập là lạc,... việc thiết lập là vô ngã,... việc không thiết lập là ngã,... việc thiết lập là đoạn

tận,... việc không thiết lập là tiếp diễn,...việc thiết lập là biến hoại,... việc kh6ng thiết lập sự tích lũy [nghiệp],... việc thiết lập sự chuyển biến,... việc không thiet lập là vững bền,... việc thiết lập vô tướng,... việc không thiết lập hiện tướng,... việc thiết lập vô nguyện,... việc không thiết lập nguyện ước,... việc thiết lập không tánh,... việc không thiết lập sự cố chấp,...việc thiết lập trí,... việc không thiết lập vô trí,...việc thiết lập sự không ràng buộc,... việc không thiết lập sự ràng buộc,... việc thiết lập sự diệt tận, nhờ vào tác động của sự thiện xảo về việc không thiết lập các hành, [vị ấy] liên kết các quyền, nhận biết hành xứ, và thấu triệt ý nghĩa của thanh tịnh. Tuệ về chủ thể đối với ba quyền theo sáu mươi bốn biểu hiện là trí về sự đoạn tận của các lậu hoặc. Của ba quyền nào? Của vị tri quyền, của dĩ tri quyền, của cụ tri quyền. Vị tri quyền đi đến bao nhiêu vị thế? Dĩ tri quyền đi đến bao nhiêu vị thế? Cụ tri quyền đi đến bao nhiêu vị thế? Vi tri quyền đi đến một vị thế là đạo Nhập lưu. Dĩ tri quyền đi đến sáu vị

thế là quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, quả Nhất lai, đạo Bất lai, quả Bất lai, đạo A-la-hán. Cụ tri quyền đi đến một vị thế là quả A-la-hán. Vào sát-na đạo Nhập lưu, đối với vị tri quyền, tín quyền có sự cương quyết là phụ trợ, tấn quyền có sự ra sức là phụ trợ, niệm quyền có sự thiết lập là phụ trợ, đinh quyền có sự không tản mạn là phụ trợ, tuệ quyền có sự nhận thức là phụ trợ, ý quyền có sự nhận biết là phụ trợ, hỷ quyền có sự tràn ngập là phụ trợ, mạng quyền có pháp chủ đạo trong việc duy trì sự vận hành là phụ trợ. Vào sát-na đạo Nhập lưu, các pháp được sanh ra, n^oại trừ sác có nguôn phát sanh là tâm, tất cả [các pháp còn lại] đều là thiện, tát cả đều không có lậu hoặc, tất cả đều có tánh dẫn xuất, tất cả đều đưa đến sự không tích lũy, tất cả đều là vượt trên thế gian, tất cả đều có cảnh là Niết-bàn. Vào sát-na đạo Nhập lưu, đối với vị tri quyền, tám quyền này là các phụ trợ đồng sanh, là các phụ trợ có sự [tác động] qua lại, là các phụ trợ có sự nương tựa, là các phụ trợ được liên kết, là đồng hành, là đồng sanh, là kết hợp, là liên kết. Chính tám quyền này vừa là biểu hiện, vừa là phụ trợ của vị tri quyền. Vào sát-na quả Nhập lưu,... (nt)... Vào sát-na quả A-la-hán, đối với cụ tri quyền, tín quyền có sự cương quyết là phụ trợ, ... (nt)... mạng quyền có pháp chủ đạo trong việc duy trì sự vận hành là phụ trợ. Vào sắt-na quả A-la-hán, các pháp được sanh ra, ngoại trừ sắc có nguôn phát sanh là tâm, tất cả [các pháp còn lại] đều là vô ký, tất cả đều không có lậu hoặc, tất cả đều là vượt trên thế gian, tất cả đều có cảnh là Niết-bàn. Vào sát-na quả A-la-hán, đối với cụ tri quyền, tám quyền này là các phụ trợ đồng sanh,... (nt)... Chính tám quyền này vừa là biểu hiện, vừa là phụ trợ của cụ tri quyền. Như thế, tám lần tám này là sáu mươi bôn. Lậu hoặc: Các lậu hoặc ấy là gì? Là dục lậu, hữu lậu, tà kiến lậu, vô minh lậu. Các lậu hoặc ây được cạn kiệt tại đâu? Nhờ vào đạo Nhập lưu, toàn thê tà kiến lậu được cạn kiệt. dục lậu đưa đến khổ cảnh được cạn kiệt, hữu lậu đưa đến khô cảnh được cạn kiệt, vô minh lậu đưa đên khô cảnh được cạn kiệt. Các lậu hoặc ây được cạn kiệt tại đây. Nhờ vào đạo Nhát lai, dục lậu thô thiên được cạn kiệt, hữu lậu có cùng ý nghĩa với điều ấy được cạn kiệt, vô minh lậu có cùng ý nghĩa với điều ấy được cạn kiệt. Các lậu hoặc ấy được cạn kiệt tại đây. Nhờ vào đạo Bát lai, toàn thê dục lậu được cạn kiệt, hữu lậu có cùng ý nghĩa với điều ấy được cạn kiệt, vô minh lậu có cùng ý nghĩa với điều ấy được cạn kiệt. Các lậu hoặc ấy được cạn kiệt tại đây. Nhờ vào đạo

A-la-hán, toàn thể hữu lậu được cạn kiệt, toàn thể vô minh lậu được cạn kiệt. Các lậu hoặc ấy được cạn kiệt tại đây. Không gì ở nơi đây Hoặc không nhận thức được, Ngải biết ro tất cả Vì thế đức Nư

956 KINH

PHÂN TÍCH ĐẠO 957

.C. .L

biêt vi ây tập trung [tâm]; trong khi tập trung [tâm] vi ây có đức tin...; trong khi tập trung [tâm] vị ấy ra sức,...; trong khi tập trung [tâm] vi ấy thiết lập, trong khi thiết lập vi ấy tập trung [tâm]. Trong khi nhận biết vị ấy có đức tin, trong khi có đức tin vị ấy nhận biết; trong khi nhận biết vi ấy ra sức...; trong khi nhận biết vị ấy thiết lập...; trong khi nhận biết vị ấy tập trung [tâm], trong khi tập trung [tam] vị ấy nhận biết. Ra sức nhờ bản thân có đức tin, có đức tin nhờ bản thân ra sức; được thiết lập nhờ bản thân có đức tin, có đức tin nhờ bản thân được thiết lập; được định tĩnh nhờ bản thân có đức tin, có đức tin nhờ bản thân được định tĩnh; nhận biết nhờ bản thân có đức tin, có đức tin nhờ bản thân nhận biết. Được thiết lập nhờ bản thân ra sức, ra sức nhờ bản thân được thiêt lập; được định tĩnh nhờ bản thân ra sức...; nhận biết nhờ bản thân ra sức...; có đức tin nhờ bản thân ra sức, ra sức nhờ bản thân có đức tin. Được định tĩnh nhờ bản thân được thiết lập, được thiết lập nhờ bản thân được định tĩnh; nhận biết nhờ bản thân được thiet lập...; có đức tin nhờ bản thân được thiết lập...; ra sức nhờ bản thân được thiết lập, được thiết lập nhờ bản thân ra sức. Nhận biết nhờ bản thân được định tĩnh, được định tĩnh nhờ bản thân nhận biết; có đức tin nhờ bản thân được định tĩnh...; ra sức nhờ bản thân được định tĩnh...; được thiết lập nhờ bản thân được định tĩnh, được định tĩnh nhờ bản thân được thiết lập. Có đức tin nhờ bản thân nhận biết, nhận biết nhờ bản thân có đức tin; ra sức nhờ bản thân nhận biết, nhận biết nhờ bản thân ra sức; được thiết lập nhờ bản thân nhận biết, nhận biết nhờ bản thân được thiết lập; được định tĩnh nhờ bản thân nhận biết, nhận biết nhờ bản thân được định tĩnh. Điều gì là Phật Nhãn, điều ấy là Phật trí. Điều gì là Phật trí, điều ấy là Phát Nhãn. Nhờ vào nhãn ấy, đức Như Lai nhìn thây các chúng sanh có mắt bị vấy bụi ít và có mắt bi vấy bụi nhiều, có giác quan sác sảo và có giác quan cùn lụt, có tánh khí tốt và có tánh khí tồi, dễ hướng dẫn và khó hướng dẫn, một số chúng sanh thấy được sự sợ hãi ở tội lỗi và sự [tái sanh] vào thế giới khác, một số chúng sanh không thấy được sự sợ hãi ở tội lỗi và sự [tái sanh] vào thê giới khác. CÓ mát bi vây bụi ít và có mát bi vây bụi nhiêu: Người có đức tin là có mắt bị vấy bụi ít, người không có đức tin là có măt bi vấy bụi nhiều. Người có sự cố gắng tinh tấn... bị vấy bụi ít, người biếng nhác... bi vấy bụi nhiều. Người có niệm được thiết lập... bị vấy bụi ít, người có niệm bị quên lãng... bị vấy bụi nhiều. Người định tĩnh... bị vấy bụi ít, người không định tĩnh... bi vấy bui nhiều. Người có tuệ là có mắt bị vay bụi ít, người có tuệ kém là có mắt bị vay bụi nhiều. Có giác quan sắc sảo và có giác quan cùn lụt: Người có đức tin là có giác quan sác sảo, người không có đức tin là có giác quan cùn lụt. (Nt)... Người có tuệ là có giác quan sắc sảo, người có tuệ kém là có giác quan cùn lụt. Có tánh khí tốt và có tánh khí tồi: Người có đức tin là có tánh khí tốt, n^ười không có đức tin là có tánh khí tồi. ... (nt)... Người có tuệ là có tánh

khí tót, người co tuệ kém là có tánh khí tồi.

958 KINH TIỂU Bộ

Dễ hướng dẫn và khó hướng dẫn: Người có đức tin là dễ hướng dẫn, người không có đức tin là khó hướng dẫn...(nt)... Người có tuệ là dễ hướng dan, người có tuệ kém là khó hướng dẫn. Một số chúng sanh thấy được sự sợ hãi ờ tội lỗi và sự [tái sanh] vào thế giới khác, một so chúng sanh không thấy được sự sợ hãi ờ tội lỗi và sự [tái sanh] vào thê giới khác: Người có đức tin thây được sự sợ hãi ở tội lỗi và sự [tái sanh] vào thế giới khác, người không có đức tin không thấy được sự sợ hãi ở tội lỗi và sự [tái sanh] vào thế giới khác... (nt)... Người có tuệ thấy được sự sợ hãi ở tội lỗi và sự [tái sanh] vào thế giới khác, người có tuệ kém không thấy được sự sợ hãi ở tội lỗi

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.